

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-10-2017
Về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Cường, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 275/2017/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2017, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Đ, xã H, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Kim Thị Hoa R, sinh năm 1988 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Ấp Ô Đ, xã H, huyện T, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kim Thị Hoa R - Bà Lục Khả Tú - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Năm 2009, anh và chị Kim Thị Hoa R xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bé H, sinh ngày 29/11/2010, Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 20/02/2012, hiện hai con đang sống với anh H.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau ngày cưới, chị Hoa R làm công ty, còn anh H đi làm thuê, cuộc sống ban đầu cũng hạnh phúc, vợ chồng không hề có mâu thuẫn gì. Nhưng thời gian gần đây, chị Hoa R đi làm công ty rồi đi chơi suốt đêm đến sáng mới về nhà, rồi hôm sau cũng như vậy, nên anh H thấy không còn tin tưởng nhau nữa, nên xin ly hôn để trả tự do cho chị Hoa R.

Nay, anh Nguyễn Văn H yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Kim Thị Hoa R.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Bé H và Nguyễn Thị Bé T, không yêu cầu chị Hoa R cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2017, chị Hoa R trình bày: về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung thống nhất như lời trình bày của anh H, chị cũng đồng ý ly hôn với anh H.

Tại đơn phản tố ngày 14/7/2017, chị Kim Thị Hoa R trình bày, vợ chồng có tài sản như sau: 01 căn nhà tình thương trị giá 15.000.000 đồng, 01 con bò trị giá 8.100.000 đồng. Chị Hoa R yêu cầu chia đôi số tài sản trên. Sau khi làm đơn

phản tố và nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Hoa R vắng mặt không có lý do, nên không có bản tự khai về yêu cầu chia tài sản tại hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kim Thị Hoa R: Chị Hoa R đồng ý ly hôn với anh H, nên đề nghị Tòa án ghi nhận. Đối với yêu cầu chia tài sản chung, chị Hoa R sau khi nộp đơn phản tố, nộp tạm ứng án phí, nhưng Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Hoa R.

* Ý kiến của kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến trước khi nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không có lý do làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Kim Thị Hoa R.

+ Về con chung: Giao các cháu tên Nguyễn Thị Bé H và Nguyễn Thị Bé T cho anh H nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị Hoa R cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản, nợ chung: Anh H khai không có, chị Hoa R phản tố có tài sản chung gồm 01 căn nhà tình thương trị giá 15.000.000 đồng, 01 con bò giá 8.100.000 đồng, nhưng anh H khai đã bán để trị bệnh cho con trước khi chị Hoa R khởi kiện, nhưng chị Hoa R được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt không có lý do, coi như chị Hoa R từ bỏ yêu cầu phản tố về yêu cầu chia tài sản chung, nên Tòa án đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Hoa R.

+ Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Do anh Nguyễn Văn H có mặt và chị Kim Thị Hoa R vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoa R.

[2]*Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn H và chị Kim Thị Hoa R xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng sống với nhau có 02 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hạnh phúc của anh chị không bền vững là do chị Hoa R không quan tâm chăm lo cho hạnh phúc gia đình, thường xuyên bỏ gia đình đi chơi suốt đêm, anh H cho rằng chị Hoa R không còn chung thủy, tình cảm vợ chồng dần phai nhạt không còn hạnh phúc, nên anh Hiền xin ly hôn với chị Hoa R. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng của anh H và chị Hoa R thiếu tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc nhau, chị Hoa R không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, từ đó có cơ sở chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Kim Thị Hoa R là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]*Về con chung tên:* Giao các cháu tên Nguyễn Thị Bé H và Nguyễn Thị Bé T cho anh H nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị Hoa R cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]*Về tài sản chung:* anh H và chị Hoa R thừa nhận có một căn nhà tình thương và một con bò, anh H không đồng ý chia. Đình chỉ yêu cầu phản tố về yêu cầu chia tài sản của chị Kim Thị Hoa R.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Kim Thị Hoa R thống nhất khai không có nên không đặt ra giải quyết.

Chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm.

Chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kim Thị Hoa R.

[5] *Về án phí*: Nguyên và bị đơn thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính Phủ nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 227, 273, 280, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H;

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Kim Thị Hoa R.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Bé H, sinh ngày 29/11/2010 và Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 20/02/2012 cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng, chị Kim Thị Hoa R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Có một căn nhà tình thương và một con bò, nhưng anh H không yêu cầu giải quyết. Đình chỉ yêu cầu yêu cầu phản tố về yêu cầu chia tài sản chung của chị Kim Thị Hoa R. Chị Kim Thị Hoa R được quyền khởi kiện lại vụ án về chia tài sản sau ly hôn nếu có yêu cầu.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Kim Thị Hoa R thống nhất khai không có nên không đặt ra giải quyết

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Kim Thị Hoa R thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ nên anh H và chị Hoa R không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008388, ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; hoàn trả cho chị Kim Thị Hoa R số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011514, ngày 14/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long